

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tú

Bà Hoàng Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chữ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự theo hình thức trực T tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm tại Phòng xét xử Hình sự - Hội trường tầng 3, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, đối với vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1993 tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Giấy Chứng minh nhân dân số 073400833 do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 04/9/2018; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị O (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 22/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng 19 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 13 tháng 08 ngày về tội Trộm cắp tài sản (theo Bản án số 25/2011/HSST). Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 07/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt

2. Phạm Thế Đ, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2000 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn 31, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số 008200003913 do Cục Trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021; trình độ học vấn: Lớp

9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế T và bà Hoàng Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 09/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có lý do

+ Chị Phan Thị H, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có lý do

+ Anh Phạm Phi T, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có lý do

+ Chị Lù Hương G, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có lý do

+ Cháu Đoàn Thị Thanh H, sinh ngày 19/7/2004. Nơi cư trú: Tổ 13, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có lý do

+ Cháu Lê Thị H, sinh ngày 06/8/2004; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt, có lý do

+ Cháu Nông Thị Y, sinh ngày 29/7/2006. Người đại diện theo pháp luật là bà Nông T, sinh năm 1988; Cùng nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có lý do

- *Người làm chứng:*

+ Anh Mai Đức N, sinh năm 1994; vắng mặt.

+ Anh Trương Đức T, sinh năm 2001; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1991; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 2000; vắng mặt.

+ Chị Hoàng Huyền T, sinh năm 2003; vắng mặt.

+ Anh Dương Đình H, sinh năm 1990; vắng mặt.

+ Cháu Thèn Thị L, sinh ngày 25/5/2005. Người đại diện theo pháp luật là ông Thèn Văn T, sinh năm 1973; vắng mặt.

+ Cháu Lý Thị H, sinh ngày 25/12/2004. Người đại diện theo pháp luật là bà Đặng Thị V sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 00 phút, ngày 07/12/2021 tổ công tác Công an huyện Bắc Quang phối hợp với Công an xã T kiểm tra, xác minh nhà trọ thuộc thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang của Nguyễn Văn C, sinh năm 1993, thuê lại nhà của bà Ngô Thị S,

sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình kiểm tra phát hiện tại phòng thứ nhất bên trái tính từ cửa vào có các đối tượng có biểu hiện sử dụng ma túy, trong phòng có bật nhạc, đèn nháy gồm: Nguyễn Văn C, sinh năm 1993, trú tại Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; Phạm Thế Đ, sinh năm 2000, trú tại thôn 31, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Mai Đức N, sinh năm 1994, trú tại thôn Vinh Quang, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; Phạm Phi T, sinh năm 1999, trú tại tổ 3, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, trú tại tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; Trương Đức T, sinh năm 2001 và Đoàn Thị Thanh H, sinh ngày 19/7/2004 cùng trú tại tổ 13, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Đức P, sinh năm 2000 và Nguyễn Tiến H, sinh năm 1991 cùng trú tại xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Nông Thị Y, sinh ngày 29/7/2006, trú tại Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; Thèn Thị L, sinh ngày 25/5/2005, trú tại thôn Hạ B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Giang; Lù Hương G, sinh năm 2001, trú tại Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang; Phan Thị H, sinh ngày 25/6/2003, trú tại Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; Lê Thị H, sinh ngày 06/8/2004, trú tại Thôn V, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội; Lý Thị H, sinh ngày 25/12/2004, trú tại thôn M, xã Q, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Tại vị trí giường bên phải từ cửa vào có Dương Đình H, sinh năm 1990, trú tại xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Tiến hành kiểm tra trong phòng thấy có các đồ vật để sử dụng trái phép chất ma túy như đĩa, ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ gắn đầu lọc thuốc lá; 01 bộ loa ; 01 đèn nháy; 01 bộ bếp ga...v.v;

Kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải của Nguyễn Văn C đang mặc có 01 gói nilon màu trắng, viên miêng túi màu xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy Ketamine. Trong túi xách màu đen có dây đeo bằng kim loại của Đoàn Thị Thanh H có 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Thị Thanh H và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 01 viên hình tam giác màu xanh nghi là ma túy MDMA.

Tổ công tác đã lập biên bản xác minh; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, tạm giữ các đồ vật liên quan đến hành vi vi phạm gồm: 01 đĩa sứ hình vuông, màu trắng, mặt đĩa có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, viên miêng túi màu xanh, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ gắn đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ hình chữ nhật có chữ Golden; 01 bộ loa trong đó, có 01 loa to hình vuông, model FC50, màu trắng và 02 loa nhỏ, có một đầu hình tròn, nhãn hiệu Microlab; 01 dây sạc cắm điện màu đen, nhãn hiệu ASUS; 01 đèn nháy, phần nhựa đế màu đen, nhựa trên màu vàng đồng, trắng; 01 bộ bếp ga gồm 01 bếp ga, loại bếp công nghiệp có chữ HAPPY TIME, có gắn dây van ga và 01 bình ga có chữ PETROLHG, màu xanh. Đồng thời, tiến hành niêm phong đồ vật tạm giữ như: 01 (một) túi nilon màu trắng, viên màu xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy Ketamine được cho vào 01 phong bì màu trắng dán niêm phong ký hiệu là A1; 01 (một) túi nilon màu trắng, không có viên miêng túi bên trong có 01 viên hình tam giác, màu xanh nghi là ma túy MDMA được cho vào 01 phong bì màu trắng ký hiệu là A2. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh than, nhãn hiệu

Iphone, mặt sau máy ảnh có nhiều vết nứt; 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu vàng đồng, đã qua sử dụng. Thu giữ của Phạm Thế Đ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu bạc có nhiều vết xước, đã qua sử dụng. Thu giữ của Đoàn Thị Thanh H 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, vàng, đã qua sử dụng. Thu giữ của Lù Hương G 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu bạc, đã qua sử dụng. Thu giữ của Phạm Phi T 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, đã qua sử dụng. Thu giữ của Phan Thị H 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng. Thu giữ của Lê Thị H 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh than, màn hình có nhiều vết nứt, vỡ, đã qua sử dụng. Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng có nhiều vết xước, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ, đã qua sử dụng. Thu giữ của Nông Thị Y 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ, đã qua sử dụng, để điều tra theo quy định.

Sau khi xác minh, kiểm tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà trọ của Nguyễn Văn C nhưng không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài liệu gì khác có liên quan.

Tổ công tác đã phối hợp với Trạm y tế xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang lập biên bản tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với tất cả các đối tượng. Kết quả, xác định Nguyễn Văn C, Phạm Thế Đ, Mai Đức N, Phạm Phi T, Nguyễn Văn T, Trương Đức T; Đoàn Thị Thanh H, Nguyễn Đức P, Nguyễn Tiến H, Nông Thị Y, Thèn Thị L, Lù Hương G, Phan Thị H, Lê Thị H dương tính với ma túy. Còn Lý Thị H và Dương Đình H âm tính với ma túy.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Tối ngày 06/12/2021 Nguyễn Văn C cùng Phạm Thế Đ, Đoàn Thị Thanh H, Mai Đức N, Trương Đức T, Phạm Phi T, Nguyễn Văn T, Nông Thị Y, Lù Hương G, Lê Thị H và Hoàng Huyền T đi hát ở quán Karaoke X6 thuộc thôn T, xã T, huyện B, khi đang hát Hoàng Huyền T có việc về trước, Lù Hương G một đã đi về phòng thứ nhất bên trái tính từ cửa vào nhà trọ của Nguyễn Văn C ngủ và kết nối điện thoại với bộ loa có sẵn ở trong phòng để phát nhạc còn Trương Đức T đi đón Phan Thị H để về hát cùng mọi người. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/12/2021 thì nhóm của C nghỉ không hát nữa, do lúc này trong người của Nguyễn Văn C có 06 viên ma túy MDMA và 02 gói ma túy Ketamine. Số ma túy trên C mua cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở thành phố Hà Nội với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng) nên C rủ mọi người sang nhà trọ của C để sử dụng ma túy, mọi người đồng ý rồi cùng nhau vào phòng đầu tiên bên trái từ cửa vào, C cầm đèn nháy, tăng âm lượng của loa rồi bỏ 06 viên ma túy MDMA ra bẻ từng viên làm đôi, C tự sử dụng ½ viên bằng cách uống rồi đưa cho Đ 02 nửa viên MDMA, Đ sử dụng ½ viên còn ½ viên đưa cho Đoàn Thị Thanh H sử dụng. Số ma túy MDMA còn lại C để xuống gần vị trí loa để cho mọi người sử dụng, sau đó T, T1, G mỗi người tự lấy ½ viên ma túy MDMA sử dụng. Sau khi mọi người dùng ma túy

MDMA Nguyễn Văn C bảo Phạm Thế Đ lấy 01 đĩa sứ và hơi nóng đĩa đưa vào cho C, Đ đồng ý đi ra ngoài lấy 01 đĩa sứ màu trắng, hình vuông để trên chạn bát, sau đó bật bếp gas cạnh đó để hơi nóng đĩa và mang vào phòng đưa cho C. Trong lúc Đ đi lấy đĩa, C lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) cuộn tròn và gắn vào vỏ đầu lọc thuốc lá làm ống hút ma túy Ketamine. Khi Đ đưa đĩa sứ đã hơi nóng cho C, C lấy 01 gói ma túy Ketamine ở trong người ra đổ vào đĩa rồi dùng thẻ hình chữ nhật có sẵn trong phòng miết mịn, đảo ma túy, chế biến Ketamine thành nhiều đường để mọi người sử dụng. Sau đó C tự sử dụng bằng cách cầm ống hút hít ma túy vào mũi, Đ thấy trên đĩa có 03 đường Ketamine nên tự sử dụng 02 đường còn 01 đường Đ đưa cho Đoàn Thị Thanh H sử dụng. Ngoài ra T, Yêu, T1, Nam, Huyền, Giang tự cầm ống hút sử dụng ma túy Ketamine. Đối với Trương Đức T đi đón Phan Thị H đến phòng hát do mọi người đã nghỉ nên quay lại nhà trọ của C, thấy mọi người sử dụng ma túy nên Trung, Huế mỗi người tự lấy ½ viên ma túy MDMA sử dụng sau đó tự cầm ống hút sử dụng ma túy Ketamine. Khoảng 03 giờ cùng ngày Nguyễn Tiến H và Nguyễn Đức P (người quen của C) đi từ thành phố Hà Giang về vào nhà trọ của C chơi thì được C rủ vào sử dụng ma túy. C đưa cho Phương ½ viên MDMA để sử dụng, Hải tự lấy ½ viên MDMA sử dụng, sau khi dùng MDMA xong Phương, Hải tự cầm ống hút sử dụng ma túy Ketamine. Lúc này trong nhà trọ của C có Thên Thị L đang ngủ ở phòng đối diện nên C rủ Liên dậy sử dụng ma túy, Liên đồng ý vào phòng tự lấy ½ viên MDMA sử dụng, tự cầm ống hút sử dụng ma túy Ketamine. Trong phòng còn ½ viên MDMA Đoàn Thị Thanh H lấy định sử dụng nhưng mệt nên đã cho ½ viên MDMA vào trong túi xách. Khoảng gần 04 giờ khi mọi người sử dụng hết Ketamine C bảo Phạm Thế Đ cầm đĩa sứ ra ngoài hơi nóng mang vào phòng để tiếp tục sử dụng nốt gói ma túy Ketamine C để trong người, Đ đồng ý lấy đĩa sứ ở trong phòng ra bật bếp gas hơi nóng rồi mang vào phòng thì bị Công an huyện Bắc Quang phát hiện.

Ngày 07/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành mở niêm phong cân tịnh khối lượng ma túy thu giữ, đã xác định:

- 01 (một) túi nilon màu trắng, có viên miệng túi màu xanh, kích thước (3x4) cm, bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng, thu giữ của Nguyễn Văn C có khối lượng 1,309g (một phẩy ba trăm linh chín gam), ký hiệu A1.

- 01 (một) túi nilon màu trắng, phần miệng túi được buộc thắt nút một vòng đi động, bên trong có 01 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng, kích thước (05x07x02)mm, có khối lượng 0,062g (không phẩy không trăm sáu mươi hai gam), ký hiệu A2.

- 01 (một) đĩa sứ hình vuông, màu trắng, mặt đĩa có hoa văn, mặt đĩa có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, viên miệng túi màu xanh, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật có chữ Golden; 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, gắn đầu lọc thuốc lá, kích thước đường kính 0,7cm, dài 13cm, mặt trong ống có bám dính chất bột màu trắng. Do lượng các chất bám dính quá ít, không xác định được khối lượng, ký hiệu A3.

Ngày 08/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 173, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định các mẫu vật ký hiệu A1, A2, A3.

Tại kết luận giám định 466/KL-PC09 ngày 11/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,309g (*một phẩy ba trăm linh chín gam*).

- Các chất bột màu trắng và chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ; túi nylon màu trắng, viên miêng túi màu xanh; ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ, gắn đầu lọc thuốc lá gửi giám định ký hiệu A3 đều là ma túy, loại Ketamine, do lượng các chất bám dính quá ít nên không xác định được khối lượng.

Ketamine nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu viên nén màu xanh, không rõ hình dạng gửi giám định ký hiệu A2 là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,062g (*không phẩy không trăm sáu mươi hai gam*).

MDMA nằm trong danh mục I, mục IB, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ngày 19/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 73/QĐ-CSĐT, trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần, khu vực miền núi phía Bắc giám định: Nội trú phạm y tâm thần của Nguyễn Văn C.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 72/KLGĐ ngày 09/6/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần, khu vực miền núi phía Bắc, kết luận:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1993, trú tại Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang không bị bệnh tâm thần;

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 07/12/2021, Nguyễn Văn C không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Nguyễn Văn C không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 08/12/2021 và ngày 10/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành công văn số 149/CV-CSĐT và 150/CV-CSĐT đề nghị Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang phối hợp xác định tình trạng nghiện ma túy của 14 đối tượng gồm: Nguyễn Văn C, Nguyễn Tiến H, Phạm Thế Đ, Nguyễn Văn T, Phạm Phi T, Mai Đức N, Nguyễn Đức P, Trương Đức T, Lê Thị H, Phan Thị H, Đoàn Thị Thanh H, Thèn Thị L, Lò Hương G, Nông Thị Y. Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Khoa Tâm thần, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang đã xác định 14 đối tượng có tên nêu trên không nghiện ma túy.

Ngoài ra, quá trình điều tra cơ quan Công an huyện Bắc Quang đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-CSĐT ngày 29/3/2022 yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Hà Giang giám định: Dấu vân tay in trên danh, chỉ bản số 208, lập ngày 16/12/2021, tại Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, đứng tên **Nguyễn Văn C, sinh ngày 19/3/1993**, nơi cư trú Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang (ký hiệu A) so với dấu vân tay in trên danh, chỉ bản số 19000036, lập ngày 04/7/2011, tại Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, đứng tên **Lê Văn C, sinh ngày 19/4/1993**, nơi ĐKKTT tại tổ 1, khu Xuân Hòa, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang (ký hiệu M), có phải cùng một người in ra không?

Tại kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 04/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận về đối tượng giám định: Dấu vân tay in trên danh, chỉ bản cần giám định ký hiệu A so với dấu vân tay in trên danh, chỉ bản mẫu so sánh ký hiệu M là của cùng một người in ra.

Với các tài liệu, chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-BQ ngày 31/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Thế Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn C và Phạm Thế Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 07/12/2021); đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thế Đ từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 09/12/2021). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung vì các bị cáo đều lao động tự do, thu nhập không ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Đề nghị xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) được cuộn tròn và gắn tại vỏ đầu lọc thuốc lá để trong hộp bìa cát tông, một mặt hộp ghi "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A3*", niêm phong dán kín có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang; 01 (một) bộ loa (gồm 01 loa to hình vuông, model FC50, màu trắng và 02 loa nhỏ, có một đầu hình tròn, nhãn hiệu Microlab, màu trắng, nâu, đen; 01 sạc cắm điện màu đen, nhãn hiệu ASUS); 01 (một) đèn nháy, phần nhựa đế màu đen, nhựa trên màu vàng đồng, trắng; 01 (một) bộ bếp ga (gồm 01 bếp ga, loại bếp công nghiệp có chữ HAPPY TIME, có gắn dây van ga và 01 vỏ bình ga có chữ PETROLHG, vỏ màu xanh, có nhiều vết rỉ sét);

+ Đề nghị xử trả lại vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cho các chủ sở hữu gồm: Nguyễn Văn C 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh than, nhãn hiệu Iphone, mặt sau máy ảnh có nhiều vết nứt; 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím, màu vàng đồng, đã qua sử dụng. Phạm Thế Đ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu bạc có nhiều vết xước, đã qua sử dụng. Lòu Hương G 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu bạc, đã qua sử dụng. Phạm Phi T 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, đã qua sử dụng. Phan Thị H 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng. Lê Thị H 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh than, màn hình có nhiều vết nứt, vỡ, đã qua sử dụng. Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng có nhiều vết xước, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ, đã qua sử dụng. Nông Thị Y 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ, đã qua sử dụng.

+ Đề nghị xử tịch thu tiêu hủy những vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội và vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) túi xách màu đen, có dây đeo bằng kim loại, màu bạc; 01 (một) thẻ hình chữ nhật có chữ Golden; 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2*”, mặt sau phong bì có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi “*vỏ túi phong bì niêm phong cũ*”, mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang; 01 (một) hộp bìa cát tông, một mặt hộp ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A3*”, niêm phong dán kín có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang.

Ngoài ra, đề nghị xử các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với cộng đồng, người thân và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bắc Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục C.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản xác minh, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản khám xét; biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Biên bản, sơ đồ và bản ảnh xác định hiện trường; Biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu; Biên bản tạm giữ đồ vật; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu vật chứng gửi giám định và bản ảnh cân tịnh số ma túy; Kết luận giám định số 466/KL-PC09 ngày 11/12/2021; Kết luận giám định số 72/KLGD ngày 09/6/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần, khu vực miền núi phía Bắc; Kết luận giám định 130/KL-KTHS ngày 04/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; Các biên bản và bản ảnh nhận dạng cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 00 giờ 30 phút đến 04 giờ ngày 07/12/2021 tại nhà trọ do Nguyễn Văn C thuê lại, thuộc thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, bị cáo Nguyễn Văn C đã rủ rê nhiều người khác tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã cung cấp ma túy Ketamine, MDMA và các công cụ như loa, đèn nháy, bếp ga để hỗ trợ, phục vụ cho mọi người sử dụng ma túy; trong số những người sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ của Nguyễn Văn C có Đoàn Thị Thanh H, Nông Thị Y, Thèn Thị L và Lê Thị H là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Còn bị cáo Phạm Thế Đ, sinh năm 2000 trú tại thôn 31, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là người thực hiện theo sự chỉ đạo của Nguyễn Văn C đi lấy đĩa sứ và hơ nóng đĩa mang vào phòng cho C chế biến ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng, ngoài ra Phạm Thế Đ còn đưa ma túy Ketamine do C đã chế biến sẵn và ½ viên ma túy MDMA do C bẻ đôi đưa cho Đoàn Thị Thanh H, sinh ngày 19/7/2004, trú tại tổ 13, thị trấn V, huyện B sử dụng. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Văn C, Phạm Thế Đ về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

[4] Hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của Nguyễn Văn C và Phạm Thế Đ thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Hành vi, vi phạm pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chất ma túy nói C là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những huỷ hoại sức khoẻ của người mắc nghiện; mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do lối sống ăn chơi, đua đòi, coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa C.

[5] Xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của những người phạm tội trong vụ án này thấy rằng: Trong vụ án này, các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn C là người khởi sự, rủ rê nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã cung cấp ma túy Ketamine, MDMA và sử dụng các công cụ như loa, đèn nháy, bếp ga để hỗ trợ, phục vụ mọi người sử dụng ma túy; trong số những người sử dụng trái phép chất ma túy ngày 07/12/2021 tại nhà trọ của Nguyễn Văn C có Đoàn Thị Thanh H, Nông Thị Y, Thèn Thị L và Lê Thị H là những người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, nên bị cáo Nguyễn Văn C là người có vai trò chính. Còn bị cáo Phạm Thế Đ, thực hiện theo sự chỉ đạo của Nguyễn Văn C, đi lấy đĩa sứ và hơ nóng đĩa mang vào phòng để Nguyễn Văn C chế biến ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng với vai trò là người giúp sức, ngoài ra quá trình sử dụng ma túy Phạm Thế Đ còn đưa ma túy Ketamine và ½ viên ma túy MDMA cho Đoàn Thị Thanh H, sinh ngày 19/7/2004 sử dụng. Do đó cả hai bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Thế Đ đều bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại các điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn C là người có nhân thân xấu, năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng 19 ngày tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); còn bị cáo Phạm Thế Đ là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và đều có người thân có công với Nhà nước, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cũng được xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên khi áp dụng mức hình phạt cần xem xét vai trò, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt đối với mỗi bị cáo cho phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với 01 gói ma túy Ketamine khối lượng 1,309g (*một phẩy ba trăm linh chín gam*) thu giữ của Nguyễn Văn C, quá trình điều tra xác định đây là số ma

túy C dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có cơ sở.

[8] Đối với hành vi tàng trữ 0,062g (*không thấy không trăm sáu mươi hai gam*) ma túy MDMA của Đoàn Thị Thanh H, xét thấy Hà chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó cơ quan Công an huyện Bắc Quang xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Thị Thanh H là đúng pháp luật.

[9] Đối với các trường hợp có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm Mai Đức N, Phạm Phi T, Nguyễn Văn T, Trương Đức T, Đoàn Thị Thanh H, Nguyễn Đức P, Nguyễn Tiến H, Nông Thị Y, Thèn Thị L, Lù Hương G, Phan Thị H và Lê Thị H, quá trình điều tra, Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở những vật chứng cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ trong vụ án và quá trình thẩm vấn tranh tụng tại phiên tòa. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, xử lý như sau:

[11] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) được cuộn tròn và gắn tại vỏ đầu lọ thuốc lá để trong hộp bìa cát tông, một mặt hộp ghi "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A3*", niêm phong dán kín có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang; 01 (*một*) bộ loa (gồm 01 loa to hình vuông, model FC50, màu trắng và 02 loa nhỏ, có một đầu hình tròn, nhãn hiệu Microlab, màu trắng, nâu, đen đã qua sử dụng; 01 sạc cắm điện màu đen, có nhãn hiệu ASUS); 01 (*một*) đèn nháy, phần nhựa đế màu đen, nhựa trên màu vàng đồng, trắng đã qua sử dụng; 01 (*một*) bộ bếp ga (gồm 01 bếp ga, loại bếp công nghiệp có chữ HAPPY TIME, có gắn dây van ga đã qua sử dụng và 01 vỏ bình ga có chữ PETROLHG, vỏ màu xanh, có nhiều vết rỉ sét đã qua sử dụng);

[12] Trả lại vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cho các chủ sở hữu gồm: Trả lại Nguyễn Văn C 01 (*một*) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu xanh than, nhãn hiệu Iphone, mặt sau phần máy ảnh có nhiều vết nứt đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu vàng đồng, đã qua sử dụng. Trả lại Phạm Thế Đ 01 (*một*) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu bạc có nhiều vết xước, đã qua sử dụng. Trả lại Lù Hương G 01 (*một*) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu bạc, đã qua sử dụng. Trả lại Phạm Phi T 01 (*một*) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, đã qua sử dụng. Trả lại Phan Thị H 01 (*một*) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng. Trả lại Lê Thị H 01 (*một*) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh than, màn hình có nhiều vết nứt, vỡ, đã qua sử dụng. Trả lại Nguyễn Văn T 01 (*một*) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn

hiệu Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, mặt sau có nhiều vết xước, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ, đã qua sử dụng. Trả lại Nông Thị Y 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ, đã qua sử dụng.

[13] Tịch thu tiêu hủy những vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội và vật chứng cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) túi xách màu đen, có dây đeo bằng kim loại, màu bạc đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ hình chữ nhật có chữ Golden đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2*”, mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi “*vỏ túi phong bì niêm phong cũ*”, mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang; 01 (một) hộp bìa cát tông, một mặt hộp ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A3*”, niêm phong dán kín có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang.

[14] Đối với các vật chứng thu giữ của Đoàn Thị Thanh H, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng, án phí là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố Tụng hình sự; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Thế Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 07/12/2021).

- Xử phạt bị cáo Phạm Thế Đ 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính

từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 09/12/2021).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) được cuộn tròn và gắn tại vỏ đầu lọc thuốc lá để trong hộp bìa cát tông, một mặt hộp ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A3", niêm phong dán kín có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang; 01 (một) bộ loa (gồm 01 loa to hình vuông, model FC50, màu trắng và 02 loa nhỏ, có một đầu hình tròn, nhãn hiệu Microlab, màu trắng, nâu, đen đã qua sử dụng; 01 sạc cắm điện màu đen, có nhãn hiệu ASUS); 01 (một) đèn nháy, phần nhựa đế màu đen, nhựa trên màu vàng đồng, trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bếp ga (gồm 01 bếp ga, loại bếp công nghiệp có chữ HAPPY TIME, có gắn dây van ga đã qua sử dụng và 01 vỏ bình ga có chữ PETROLHG, vỏ màu xanh, có nhiều vết rỉ sét đã qua sử dụng);

- Trả lại tài sản cho các chủ sở hữu: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu xanh than, nhãn hiệu Iphone, mặt sau phần máy ảnh có nhiều vết nứt đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu vàng đồng, đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo Phạm Thế Đ 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu bạc có nhiều vết xước, đã qua sử dụng. Trả lại Lù Hương G 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu bạc, đã qua sử dụng. Trả lại Phạm Phi T 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, đã qua sử dụng. Trả lại Phan Thị H 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng. Trả lại Lê Thị H 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh than, màn hình có nhiều vết nứt, vỡ, đã qua sử dụng. Trả lại Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, mặt sau có nhiều vết xước, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ, đã qua sử dụng. Trả lại Nông Thị Y 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi xách màu đen, có dây đeo bằng kim loại, màu bạc đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ hình chữ nhật có chữ Golden đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2", mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi "vỏ túi phong bì niêm phong cũ", mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang; 01 (một) hộp bìa cát tông, một mặt hộp ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A3", niêm phong dán kín có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Thế Đ mỗi bị cáo phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Tân Quang;
- UBND xã T, huyện H;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đàm Thị Tư

